TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HSST
Ngày 27 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Phòng

2. Ông Hoàng Thanh Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử hình sự (Tầng 1) Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị và Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST - HS ngày 12/01/2026, đối với bị cáo:

Hoàng Minh T; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/8/1997, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT/Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Ngọc T và bà Bùi Thị H; vợ, con: chưa có.

Quá trình nhân thân: Ngày 21/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (cũ) tuyên phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2019.

Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 85/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2019.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Hoàng M, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn M, xã T, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Anh H, sinh năm 2007; Trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phan Văn Đồng T; sinh năm 2007; Trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Kim A; sinh năm 1994; Trú tại: Phường B, TP Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh T có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", để có tiền tiêu xài đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại phường Đ và xã T, tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/7/2025, Hoàng Minh T đi bộ đến khu vực tổ dân phố H, phường Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà ông Hoàng M, sinh năm 1962 tại ngõ 453, đường N, tổ dân phố H, phường Đ, T phát hiện trong sân nhà có 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển số kiểm soát 73B1-144.90, màu vàng đen, quan sát không có người trông giữ, cổng đóng nhưng không khóa liền mở cổng đi vào trong sân, thấy chìa khóa gắn sẵn trên ổ khóa nên T đã lén lút dắt xe ra ngoài rồi nổ máy, điều khiển xe tẩu thoát.

Tuấn điều khiển xe trộm được theo đường Hồ Chí Minh vào phường Đ, tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, T dừng xe gần cầu L thuộc xã T, tỉnh Quảng Trị, mở cốp xe kiểm tra rồi lấy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Hoàng M vứt bên đường rồi tiếp tục điều khiển xe vào Đông Hà thuê phòng nghỉ lại tại một nhà nghỉ không nhớ tên, địa chỉ. Sau đó, T dùng tài khoản Facebook của mình tên "Bùi Gia B" bình luận tại một bài viết trên nhóm Facebook mua bán xe (T không nhớ tên nhóm) với nội dung "Tôi có xe không giấy cần bán" nhằm tìm người tiêu thụ. Sau đó, Phạm Anh H sinh ngày 28/3/2007, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị thấy bài đăng của T nên đã liên hệ T và rủ Phan Văn Đồng T để đi mua lại xe mô tô nói trên với giá 3.300.000 đồng, nhưng Phạm Anh H mới trả cho Tuấn 2.800.000đ, còn nợ 500.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số 2444/STC - KLĐG ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị, kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 73B1-144.90, màu vàng đen tại thời điểm ngày 02/07/2025 là 11.000.000 đồng.

Ông Hoàng M đã nhận lại xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 73B1-144.90 bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 16/7/2025, Hoàng Minh T đi bộ trên đoạn đường liên thôn thuộc xã T, tỉnh Quảng Trị thì thấy trong sân nhà ông Nguyễn Quốc K (sinh năm 1983, trú tại thôn M, xã T, tỉnh Quảng Trị) có 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 73H1-145.02, màu vàng đen trắng, chìa khóa đang gắn ở ổ khóa xe, cổng nhà mở. Lợi dụng sơ hở không có ai trông coi, T đi vào sân, lén lút dắt xe máy ra phía ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe đi ra khỏi khu vực nói trên để tẩu thoát, sau đó đưa xe về bãi đất hoang ở xóm 4, thôn M, xã T, tỉnh Quảng Trị để cất giấu chờ tiêu thụ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2444/STC-KLĐG ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Trị, kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 73H1-145.02, màu vàng đen trắng tại thời điểm ngày 16/07/2025 là 9.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Quốc K đã nhận lại xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 73H1-145.02 và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tổng giá trị tài sản T trộm cắp trong 02 vụ là 20.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án*:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị tạm giữ, xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc K 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 73H1-145.02, màu vàng đen trắng; Trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng M 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 73B1-144.90, màu vàng đen.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A20, màu trắng, có gắn thẻ sim số 0774528919 của Hoàng Minh T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE Xs Max, màu trắng, có gắn thẻ sim số 0967528379 của Phạm Anh H.

Trách nhiệm dân sự:

Phạm Anh H không yêu cầu Hoàng Minh T phải bồi hoàn số tiền 2.800.000 đồng là tiền H mua xe máy từ T.

Biện pháp tư pháp: Số tiền 2.800.000đồng là tiền Hùng mua xe máy từ Tuấn, nhưng Phạm Anh H không yêu cầu Hoàng Minh T phải bồi hoàn, đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của T, nên cần buộc bị cáo nộp lại và tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 26/CT – VKSKV1 - KT ngày 23/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử Hoàng Minh T có lý lịch nêu trên về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Minh T từ 26 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Biện pháp tư pháp: Số tiền 2.800.000đồng là tiền H mua xe máy từ T, nhưng Phạm Anh H không yêu cầu Hoàng Minh T phải bồi hoàn, đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của T, nên cần buộc bị cáo nộp lại và tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Phạm Anh H và Phan Văn Đồng T, mua tài sản do Hoàng Minh T trộm cắp mà có nhưng H và T không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên không bị xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản.... Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài cá nhân Hoàng Minh T có 01 tiền án tội "Trộm cắp tài sản", tiếp tục lấy trộm 01 xe Honda AirBlade biển kiểm soát 73B1-144.90 tại phường Đ và 01 xe Hoda AirBlade biển kiểm soát 73H1-145.02 tại xã T, tỉnh Quảng Trị, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, lời khai của người có mặt, có căn cứ xác định diễn biến nội dung vụ án đã được điều tra chứng minh ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố và phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở

của chủ sở hữu để lén lút thực hiện chiếm đoạt tài sản, bán và tiêu xài cá nhân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 20.000.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án chưa được xoá án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đồng thời bị cáo có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra hành vi thực hiện vụ trộm thứ hai khi chưa bị phát hiện, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm tài sản và phát hiện, thu hồi, làm việc với bị hại để trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã từng bị kết án chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và thực hiện nhiều lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chứng tỏ bị cáo chưa hướng thiện một cách đầy đủ, nên cần quyết định hình phạt đối với bị cáo đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tập trung học tập, cải tạo trở thành công dân tốt là phù hợp, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[10] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 2.800.000đồng là tiền H mua xe máy từ T, nhưng Phạm Anh H không yêu cầu Hoàng Minh T phải bồi hoàn, đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của T, nên cần buộc bị cáo nộp lại và tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A20, màu trắng, có gắn thẻ sim số 0774528919 của Hoàng Minh T do T dùng để thao tác, rao bán tài sản trộm cắp, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu

sung công quỹ nhà nước. Riêng 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE Xs Max, màu trắng, có gắn thẻ sim số 0967528379 của Phạm Anh H là tài sản của Phạm Anh H nên cần trả lại cho H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Số vật chứng này hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 26/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1.

Quan điểm luận tội và hướng đề nghị giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Hoàng Minh T.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17/9/2025.

Quyết định tam giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/01/2026) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải nộp lại số tiền 2.800.000đồng là số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A20, màu trắng, có gắn thẻ sim số 0774528919 của Hoàng Minh T để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE Xs Max, màu trắng, có gắn thẻ sim số 0967528379 cho Phạm Anh H khi án có hiệu lực pháp luật.

Số vật chứng này hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 26/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2026). Riêng bị

hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *Sở TP tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQT);*
- *VKSND Khu vực 1, Quảng Trị;*
- *Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Trị;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;*
- *Phòng Thi hành án dân sự KV1;*
- *UBND xã Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị;*
- *Thi hành án hình sự TAKV1;*
- *Bị cáo……;*
- *Người tham gia TT:……;*
- *Lưu HSVA;*
- *Lưu AV;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phú Quảng